

Số: 03/2023/QĐCNHGT-DS

Trà Cú, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Võ Văn Mười M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay” đề ngày 16 tháng 9 năm 2022 của ông Võ Văn Mười M, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn Mười M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người bị kiện: Ông Thạch T, sinh năm 1986.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 cụ thể như sau:

Ông Thạch T và bà Trần Thị N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Võ Văn Mười M số tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), ông M không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả ông T, bà N và ông M thỏa thuận trả 04 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất vào ngày 01/3/2023 âm lịch trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Lần thứ hai vào ngày 01/12/2023 âm lịch trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Lần thứ ba vào ngày 01/3/2024 âm lịch trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Lần thứ tư vào ngày 01/12/2024 âm lịch trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha